

# LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 22 - 26/07/2024



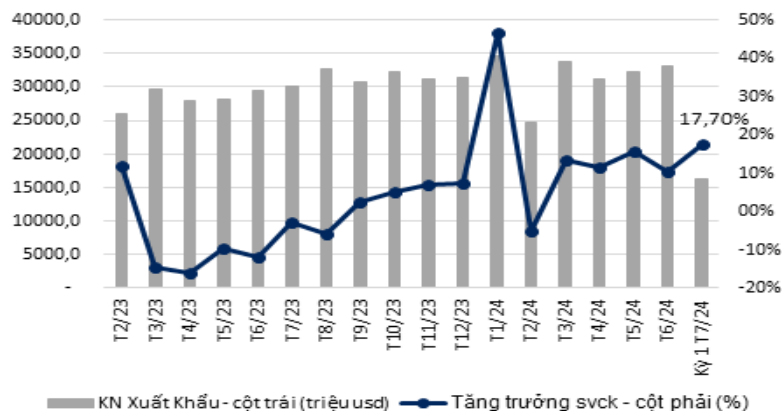
## 1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

---



## Việt Nam: Xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi, Thủ tướng chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng

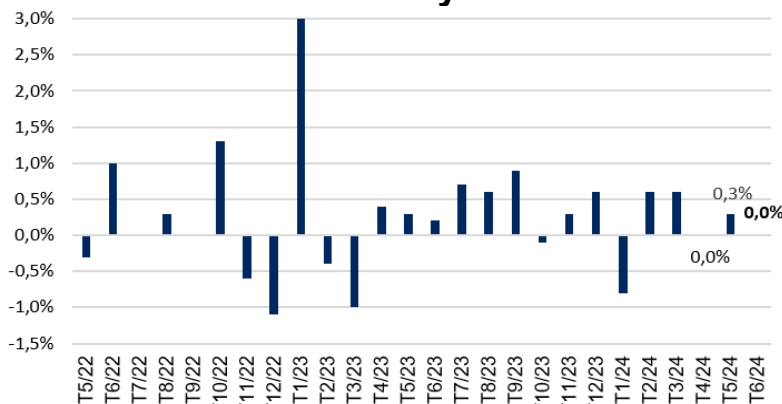
Số liệu xuất khẩu của VN



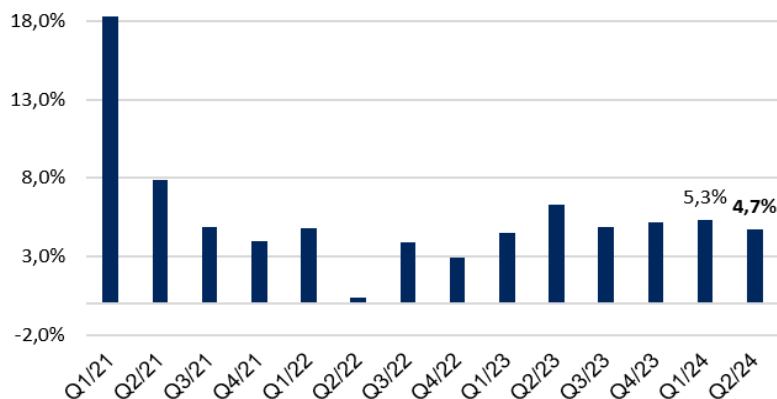
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong nửa đầu T7/24 với tổng kim ngạch xuất nhập đạt 32,69 tỷ usd tăng 20,2% svck.
  - Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 71/CĐ-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Q3/24.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự phục hồi tích cực trong nửa đầu T7/24 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 32,69 tỷ usd tăng 20,2% vsck. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong nửa đầu T6/24 đạt 16,26 tỷ usd tăng 17,7% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/07/2024 kim ngạch xuất khẩu đạt 207,25 tỷ usd tăng 15,2% svck. Kim ngạch nhập khẩu nửa đầu T7/24 đạt 16,43 tỷ usd tăng 22,8% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/07/2024 kim ngạch nhập khẩu đạt 195,37 tỷ usd, tăng 17,6% svck. Cán cân thương mại trong nửa đầu T7/24 thâm hụt 170 triệu usd, lũy kế từ đầu năm cho đến hết ngày 15/07/2024 thặng dư 11,87 tỷ usd.
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 21/7/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Q3/24. Trong Công điện nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm (1) Tiếp tục tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, (2) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công để kích hoạt dẫn dắt đầu tư tư, thúc đẩy hợp tác công tư, (3) Đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, (4) Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ...

## Thế Giới: Mỹ DSBL chứng lại trong T6, GDP quý 2 của Trung Quốc tăng trưởng thấp hơn dự báo

Tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng tháng của Mỹ



Tăng trưởng GDP hàng quý của Trung Quốc



www.vndirect.com.vn

- Doanh số bán lẻ toàn phần trong T6/24 của Mỹ đi ngang so với tháng trước và tốt hơn so với mức dự báo giảm 0,3% mom của các chuyên gia.
  - GDP Q2/24 của Trung Quốc tăng trưởng 4,7% yoy, thấp hơn mức dự báo tăng 5,1% và thấp hơn mức tăng 5,3% của quý trước.
- Doanh số bán lẻ (DSBL) toàn phần T6/24 của Mỹ đi ngang so với tháng trước, mức này tốt hơn mức dự báo giảm 0,3% mom của các chuyên gia, trong khi số liệu của T5/24 được điều chỉnh thành tăng 0,3% mom so với mức tăng 0,1% mom được báo cáo trước đó. Trong khi DSBL lõi T6/24 tăng 0,4% mom và cao hơn so với mức dự báo tăng 0,1% mom của các chuyên gia.
- Tổng cục Thống kê Trung Quốc (TQ) cho biết GDP Q2/24 của nước này tăng 4,7% yoy, thấp hơn mức tăng 5,3% của quý trước và thấp hơn mức dự báo tăng 5,1%. Lũy kế 6T2024 GDP của TQ tăng 5,0% svck, vẫn đạt so với mục tiêu tăng trưởng đặt ra thời điểm đầu năm. Nguyên nhân khiến GDP Q2/24 của TQ tăng chậm lại chủ yếu là do nhu cầu trong nước giảm và tình trạng thị trường bất động sản của TQ tiếp tục suy thoái gây áp lực lên nền kinh tế của nước này.
- NHTW Châu Âu ECB đã quyết định giữ nguyên LSCS trong cuộc họp T7/24. ECB nhận định tốc độ tăng trưởng tiền lương tại khu vực Eurozone vẫn mạnh và được thúc đẩy bằng lợi nhuận tích cực của các doanh nghiệp. Chỉ số giá tiêu dùng tại Eurozone mặc dù vẫn đang giảm tốc, song vẫn có một số loại giá hàng hóa và dịch vụ đang ở mức cao. ECB quyết tâm đảm bảo lạm phát quay trở lại mục tiêu 2,0%. Theo đó, ECB sẽ giữ LSCS ở mức đủ hạn chế trong thời gian cần thiết để đạt được mục này. Những quyết định lãi suất tiếp theo sẽ được ECB dựa vào dữ liệu kinh tế và lạm phát trong thời gian tới.

Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

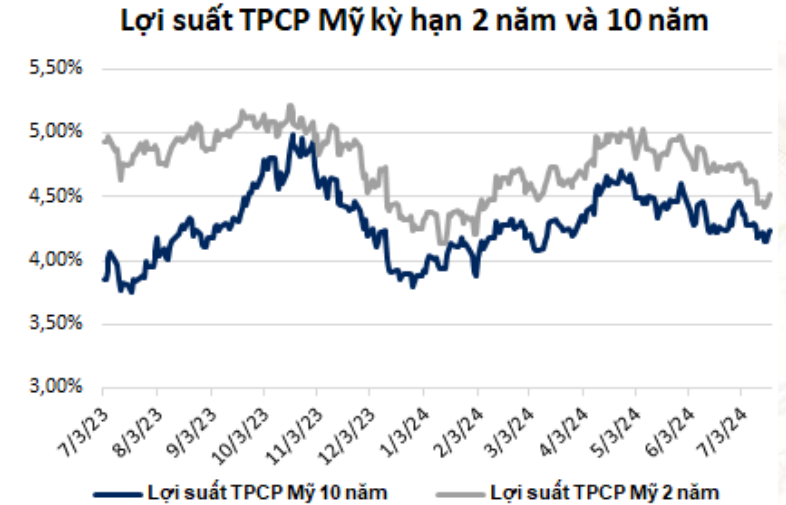
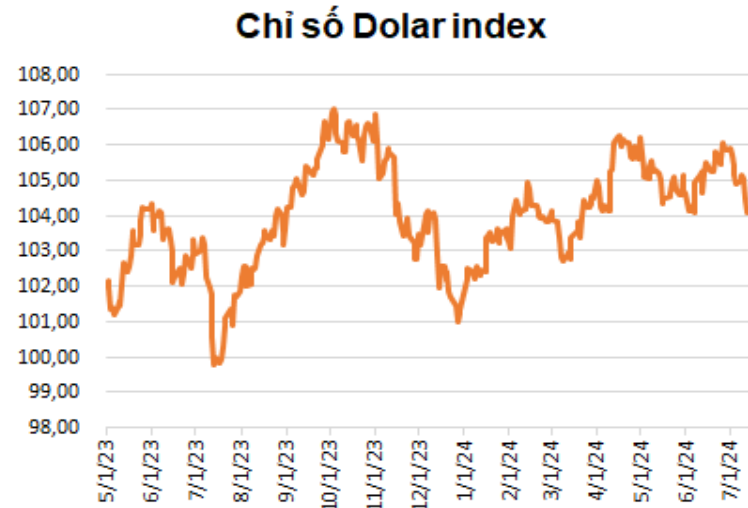
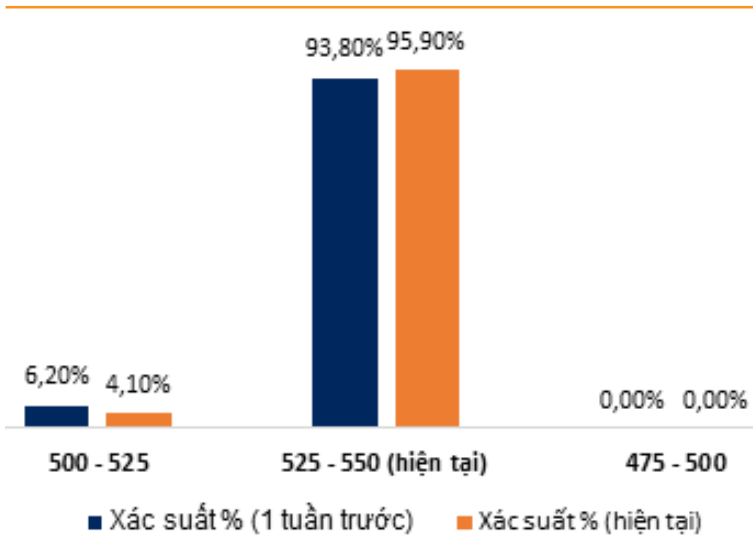


## Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T7/2024

95,9% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, 4,1% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 7.2024.

DXY đóng cửa ở mức 104,37 điểm, tăng 0,28% so với tuần trước (wow) và tăng 3% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,515% tăng 5,9 bps wow và tăng 26,5 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,242% tăng 5,6 bps wow và tăng 36,3 bps ytd



Sau 2 tuần giảm mạnh liên tiếp cả chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ đều có sự phục hồi nhẹ trong tuần qua.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 7 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 7 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 31/07/24 theo giờ địa phương).

## Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Tư 24/07/2024	Mỹ	Số liệu PMI lĩnh vực dịch vụ và sản xuất tháng 7.2024
Thứ Năm 25/07/2024	Mỹ	Số liệu GDP quý 2.2024
Thứ Sáu 26/07/2024	Mỹ	Chỉ số lạm phát chi tiêu tiêu dùng các nhân (PCE) tháng 6.2024

## 2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

---



## Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay.</li> <li>▪ Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.</li> </ul>
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay.</li> <li>▪ Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào nửa đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành.</li> <li>▪ Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này.</li> <li>▪ Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.</li> </ul>



## Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

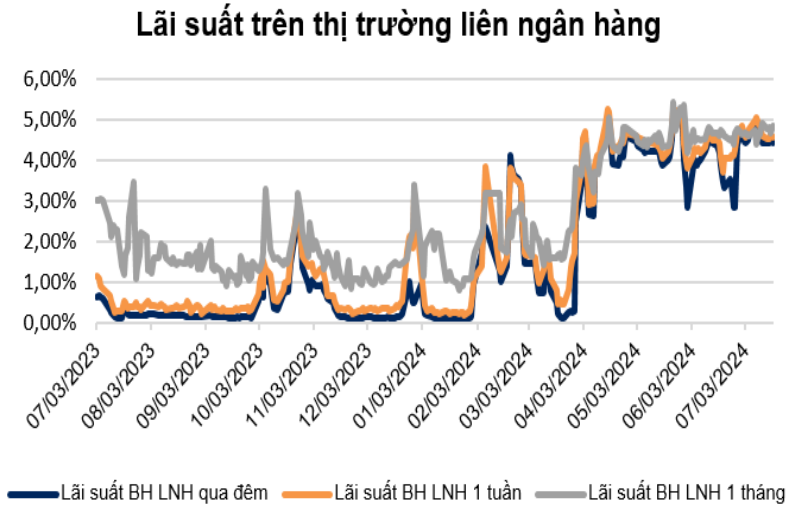
### 3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

---

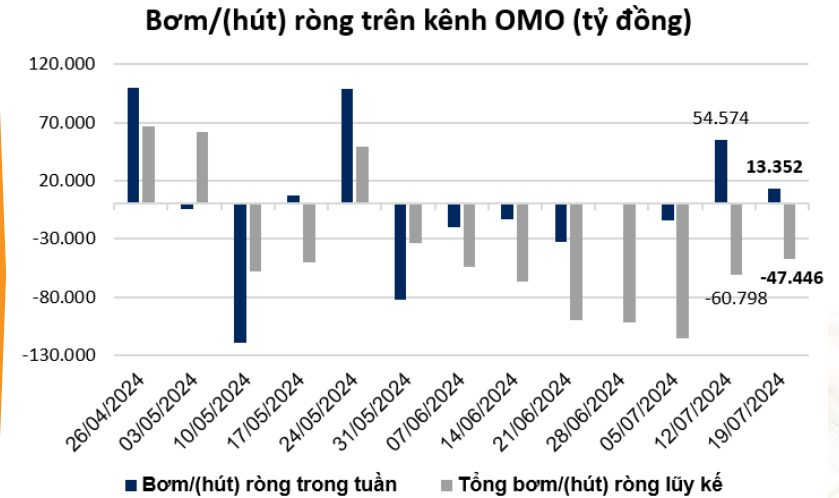


### 3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD – VNĐ duy trì ổn định

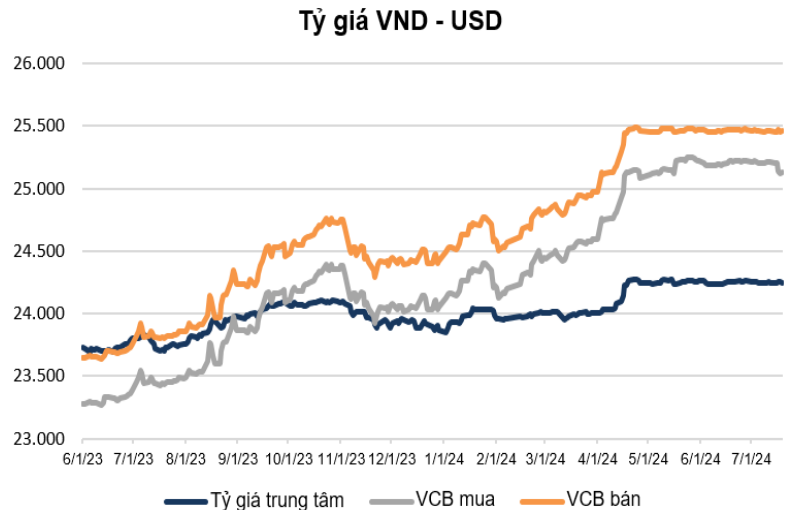
Lãi suất LNH ổn định trở lại. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,43% (-44 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,56% (-33 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,85% (+22 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 18/07/2024)



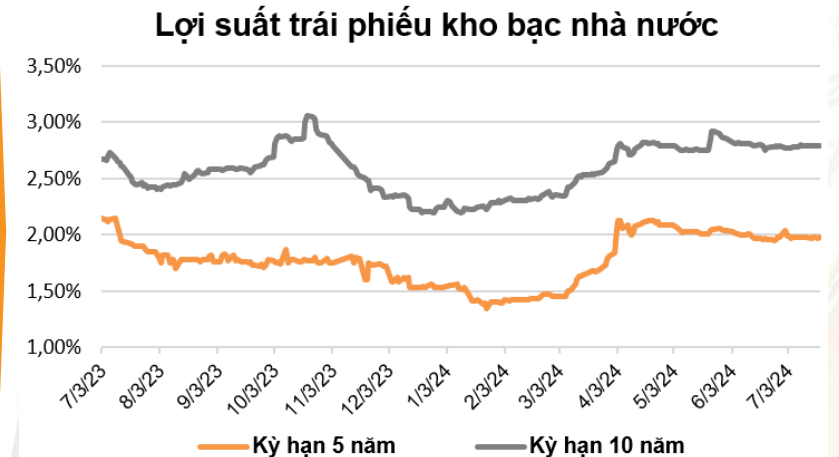
Trong tuần qua NHNN tiếp tục bơm ròng trở lại trên kênh OMO, tổng giá bơm ròng trong tuần là 13.352 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện còn 47.446 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND giảm nhẹ. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 25.128 đ và 25.458 đ giảm 0,01% wow và tăng 4,25% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.246 đ, giảm 0,01% wow và tăng 1,59% ytd.

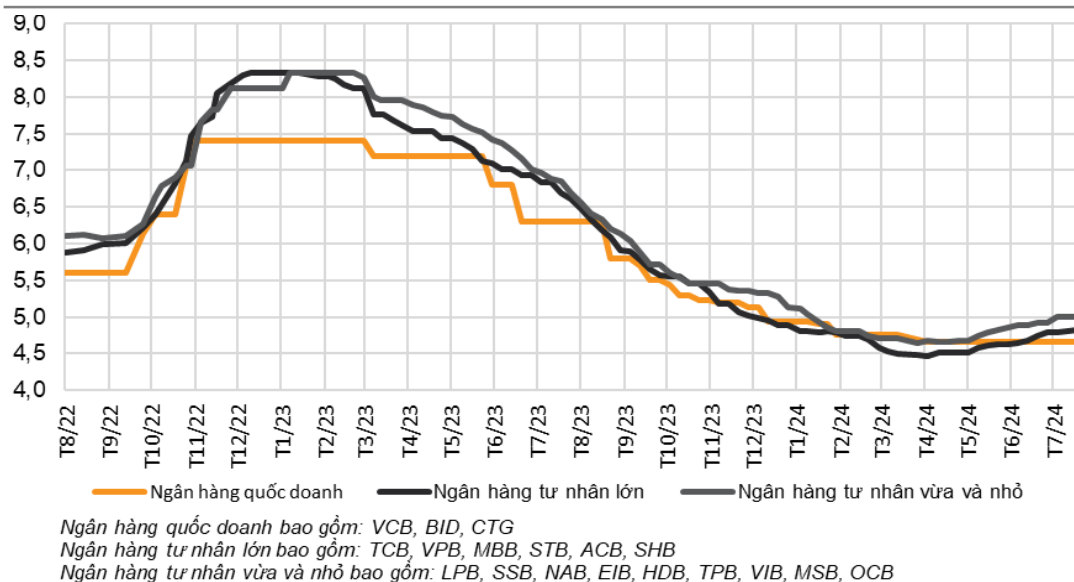


Lợi suất TP KBNN ổn định trong tuần qua, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,79%, không đổi so với tuần trước và tăng 55 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,98% không đổi so với tuần trước và tăng 45 bps ytd.

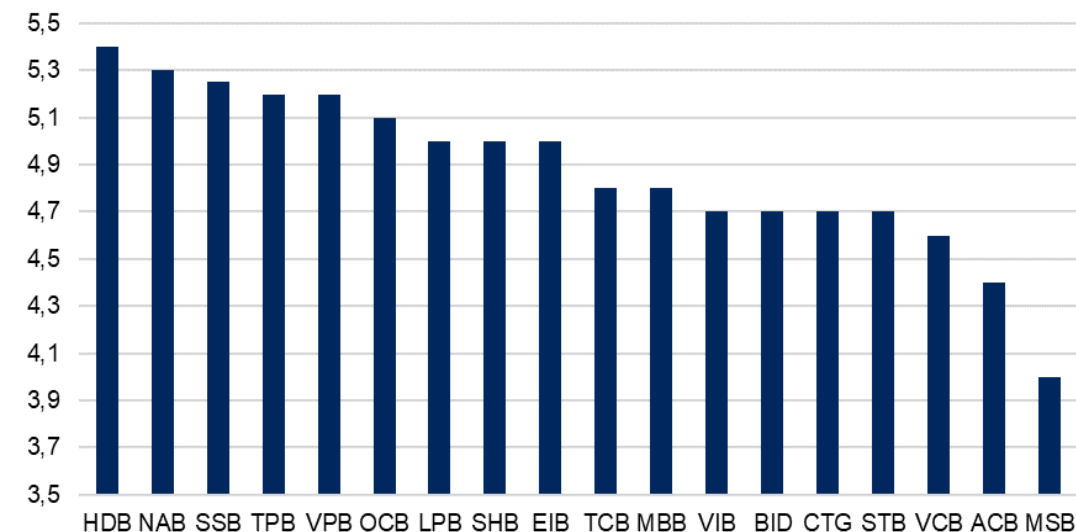


## Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng tư nhân tiếp tục đà tăng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

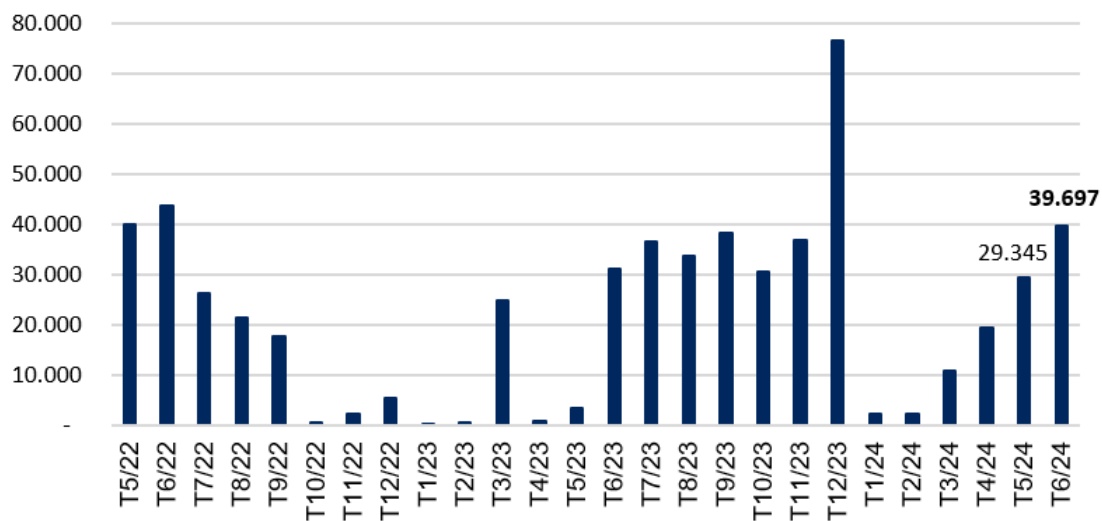


- Trong tuần từ 12/07 – 19/07/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh và NH tư nhân vừa & nhỏ giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%/ 4,99% trong khi của nhóm NH tư nhân lớn tăng 0,02 điểm % lên 4,82%.
- VPB là NH duy nhất tăng lãi suất ở cả 3 kỳ hạn 3 tháng (+0,1 điểm % lên 3,5%), 6 tháng (+0,1 điểm % lên 4,7%) và 12 tháng (+0,1 điểm % lên 5,2%). NH có mức lãi suất huy động 12 tháng cao nhất là HDB (5,4%), NH có mức lãi suất huy động 12 tháng thấp nhất là MSB (4,0%).

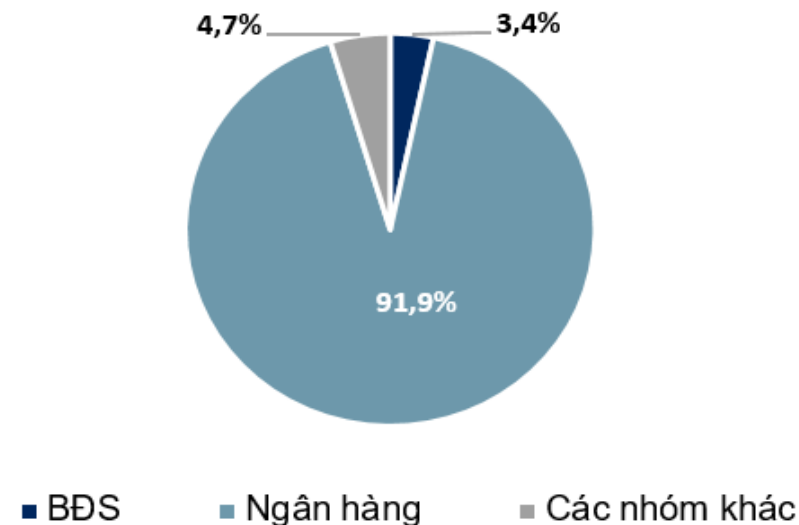
## 3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 6 nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng

**Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)**  
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



**Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T6/24**  
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



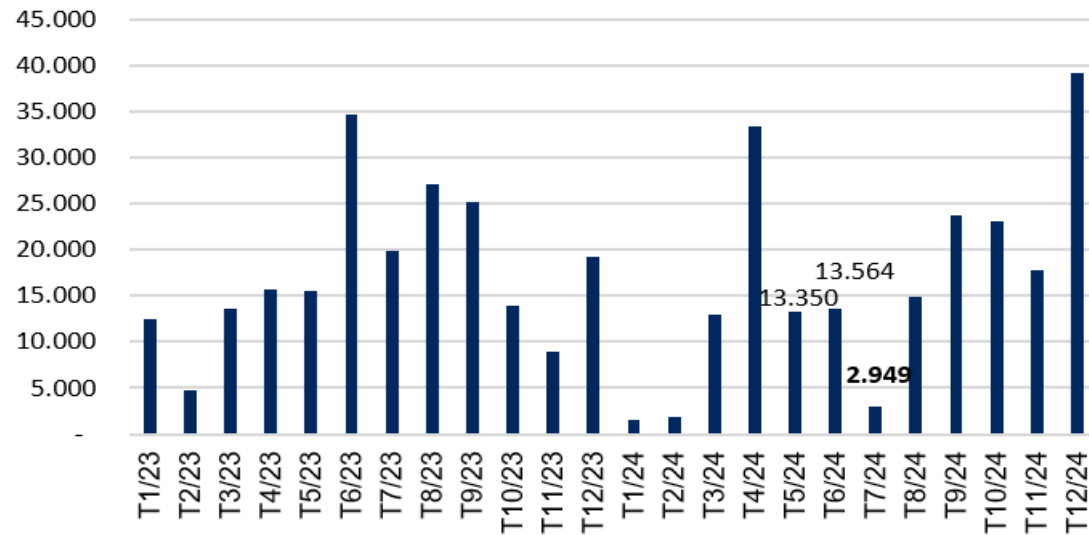
- Theo số liệu được công bố đến ngày 27/06/24, trong T6/24 có 29 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 39.697 tỷ đồng, tăng 35,3% so với tháng trước và tăng 28,1% svck. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng, tăng 70,6% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T6/24 tiếp tục ấm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T6/24 có 21 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Ngân hàng với tổng trị phát hành là 36.470 tỷ đồng, chiếm 91,9% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Ngân hàng đạt 67.596 tỷ đồng, chiếm 65,4% tổng giá trị phát hành.



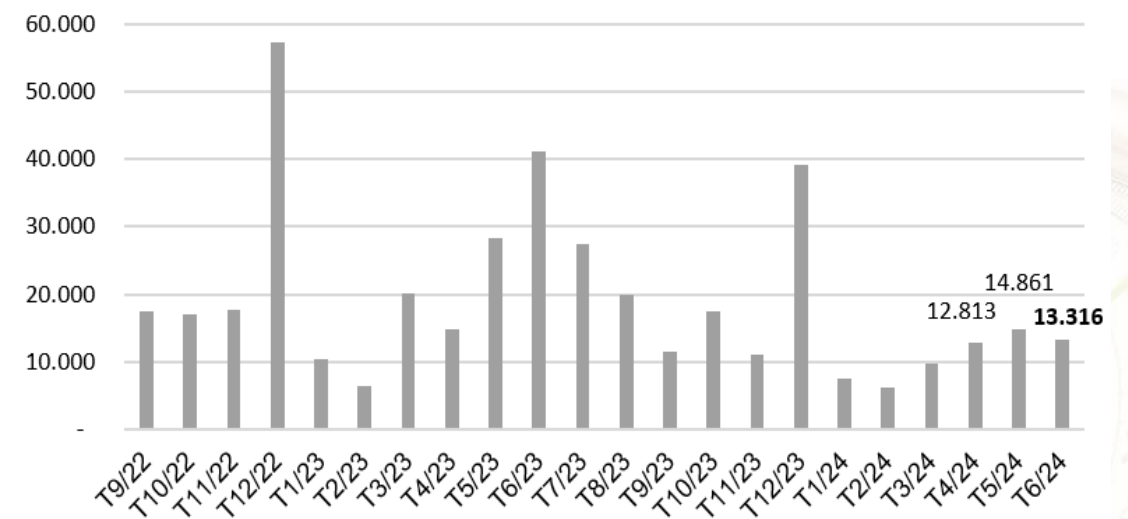
### 3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực đáo hạn sẽ hạ nhiệt trong T7/24 và tăng trở lại vào các tháng cuối năm, hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn vẫn chững lại trong T6/24

**Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng)** - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 27/06/2024



**Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng)** - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



- Theo số liệu của chúng tôi trong T7/24 sẽ có khoảng gần 3 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn giảm mạnh trong T7/24 và sẽ tăng trở lại trong các tháng cuối năm.
- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T6/24 vẫn chững lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 13.316 tỷ đồng, giảm 10,4% so với tháng trước và giảm 67,6% svck.

### 3.3 Thị trường Bất động sản

#### Chính phủ ban hành Nghị định mới về giá đất

*Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất:*

Nghị định nêu rõ về các phương pháp định giá đất; trình tự, nội dung xác định giá đất; các yếu tố tác động đến giá đất...

**Nghị định 71/2024/NĐ-CP cũng quy định cụ thể trình tự, nội dung xác định giá đất theo 4 phương pháp gồm:** 1) phương pháp so sánh; 2) phương pháp thu nhập; 3) phương pháp thặng dư, 4) phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

Trường hợp không ước tính được đầy đủ doanh thu phát triển của thửa đất, khu đất hoặc chi phí phát triển ước tính lớn hơn doanh thu phát triển ước tính đối với diện tích cần định giá đất thì việc xác định doanh thu phát triển ước tính, chi phí phát triển ước tính được thực hiện cho toàn bộ dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quy hoạch tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Ngoài ra nghị định cũng quy định cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất:**

**Đối với đất phi nông nghiệp:** Vị trí, địa điểm của thửa đất, khu đất; Điều kiện về giao thông; Điều kiện về cấp thoát nước, cấp điện; Diện tích, kích thước, hình thể của thửa đất, khu đất; Các yếu tố liên quan đến quy hoạch xây dựng; Hiện trạng môi trường, an ninh; Thời hạn sử dụng đất; Các yếu tố khác ...

**Đối với đất nông nghiệp:** Năng suất cây trồng, vật nuôi; Vị trí; Điều kiện giao thông; Thời hạn sử dụng đất; Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế...

*Đồng thời nghị định cũng cho thấy sự cải thiện trong thủ tục xử lý khi nghị định quy định các cơ quan, đơn vị liên quan phải có trách nhiệm cung cấp thông tin để phục vụ công tác định giá đất bằng văn bản hoặc phương thức điện tử trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của tổ chức thực hiện định giá đất.*

### 3.3 Thị trường Bất động sản

#### Giá rao bán chung cư Hà Nội đã ngang TP HCM

*Theo thống kê của kênh Bongdongsan.com, trong tháng 5, giá rao bán chung cư Hà Nội đạt trung bình 50 triệu đồng/m<sup>2</sup>, ngang TP HCM :*

Báo cáo từ trang Batdongsan.com cho biết chung cư Hà Nội là phân khúc sôi động nhất trên thị trường địa ốc nửa đầu năm 2024. Theo đó, nhu cầu tìm kiếm loại hình này đạt đỉnh vào tháng 3, tăng gần 60% so với cuối năm ngoái. Hiện tại, mức quan tâm của người dùng với chung cư đã hạ nhiệt nhưng giá bán vẫn chưa có dấu hiệu giảm, tuy nhiên không còn tăng nóng như giai đoạn đầu năm.

Hiện tại tính đến cuối Q2/24 giá bán trung bình căn hộ tại khu vực Hà Nội và TP.HCM đang giao dịch quanh ngưỡng 50 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Trong khi đầu năm 2018, giá bán căn hộ Hà Nội và TP HCM lần lượt là 27 và 31 triệu đồng/m<sup>2</sup>.

Nguyên nhân thị trường căn hộ Hà Nội mới bước vào chu kỳ tăng đột biến bởi dự án mới ngày càng khan hiếm. Tổng nguồn cung mở bán trong năm 2023 đạt gần 10.300 căn, mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.

Theo dữ liệu từ CBRE, trong năm 2023, giá bán chung cư mới tại Hà Nội tăng gần 15% theo năm, đạt 53 triệu đồng mỗi m<sup>2</sup>. Đây là mức bằng với nền giá trung bình tại TP HCM giai đoạn 2020-2021. Trong khi đó giá sơ cấp tại TP HCM đã chững lại ở mức hơn 60 triệu đồng mỗi m<sup>2</sup>, giảm gần 2% so với năm 2022.

Thực tế, khoảng cách giữa giá chung cư Hà Nội và TP HCM trước đây khá lớn bởi thị trường TP HCM phát triển sớm hơn, thường đi trước 2-3 năm.

### 3.3 Thị trường Bất động sản

#### Hà Nội đã xử lý 705 dự án chậm tiến độ sử dụng đất

*Trong số 712 dự án chậm triển khai, 705 dự án đã được UBND TP. Hà Nội kết luận thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo xử lý:*

Theo báo cáo UBND TP. Hà Nội gửi HĐND Thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tính đến hết ngày 15/6/2024, 705 trên tổng số 712 dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo xử lý, giao các đơn vị tiếp tục giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đưa đất vào sử dụng.

UBND Thành phố cho biết, trong số 135 dự án chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, có 134 dự án đã được đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai, tiếp tục giám sát theo quy định của pháp luật.

- Về kết quả xử lý 404 dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, có 196 dự án đã được đưa ra khỏi danh sách hoặc đã chỉ đạo xử lý, tiếp tục giám sát thực hiện theo quy định của pháp luật. 208 dự án còn lại đã có chỉ đạo thực hiện, tiếp tục giám sát, đôn đốc và tổ chức hậu kiểm sau thời gian gia hạn 24 tháng do Covid-19.

- Về kết quả xử lý đối với 173 dự án do UBND các quận, huyện, thị xã đề xuất mới, tiếp tục kiến nghị xử lý, có 80 dự án đã được đưa ra khỏi danh sách hoặc đã chỉ đạo xử lý, tiếp tục giám sát thực hiện theo quy định của pháp luật. 93 dự án còn lại đã có chỉ đạo thực hiện, tiếp tục giám sát, đôn đốc và tổ chức hậu kiểm sau thời gian gia hạn 24 tháng do Covid-19.

### 3.4 Thị trường hàng hóa

Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 18/07/2024):

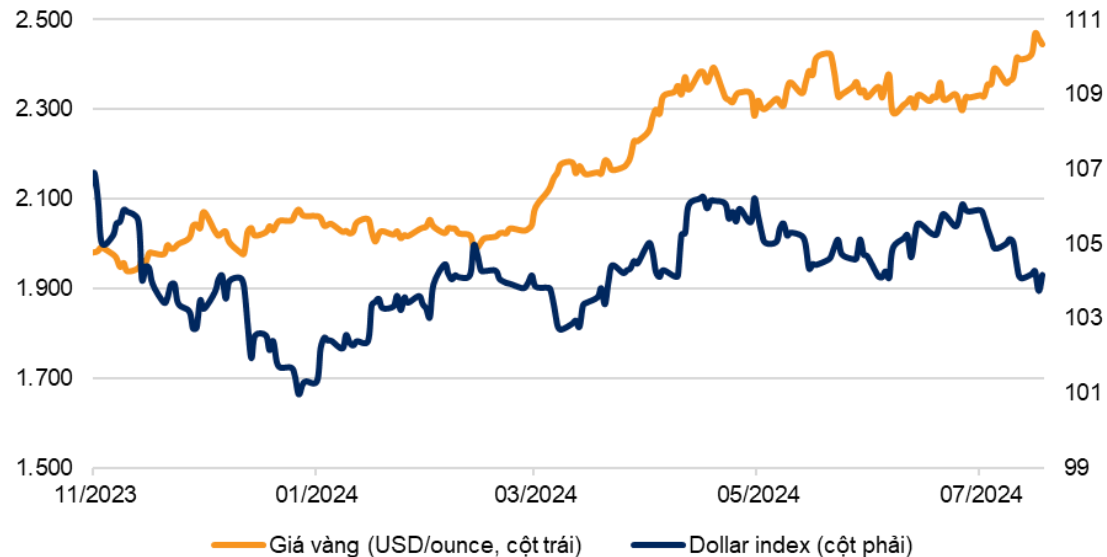
		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-0,34%	-0,26%	6,88%	12,15%	
	Khí LNG	8,50%	7,86%	17,95%	7,69%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	0,93%	0,82%	0,48%	5,68%	
	Quặng sắt	-1,10%	0,65%	-4,88%	-24,72%	
	Đồng	-5,38%	-5,00%	11,79%	9,93%	
	Niken	-1,77%	-5,11%	-22,44%	-0,88%	
	PVC	0,14%	-3,87%	-1,06%	4,50%	
	Cao su	-2,71%	-6,97%	60,76%	31,05%	
	Gỗ	11,12%	-1,59%	-14,59%	-9,93%	
Nông nghiệp	Urê	0,00%	2,53%	3,29%	7,81%	
	Lúa Mỹ	-3,43%	-8,03%	-20,20%	-11,78%	
	Gạo tằm 5%	-0,43%	-2,35%	11,26%	-12,15%	
	Đường	-2,52%	0,11%	-20,62%	-9,38%	
	Thịt lợn	-2,30%	-5,77%	3,92%	28,17%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	1,23%	4,96%	23,57%	18,75%	



### 3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới lập đỉnh lịch sử mới, giá vàng SJC bật tăng mạnh vào phiên cuối tuần

Tính đến ngày 18/07, giá vàng thế giới đạt 2.445 USD/oz, tăng 1,2% sv tuần trước và 5,0% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 78,5-80,0 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua bán, tăng 4,7%/3,9% sv tuần trước ở mỗi chiều

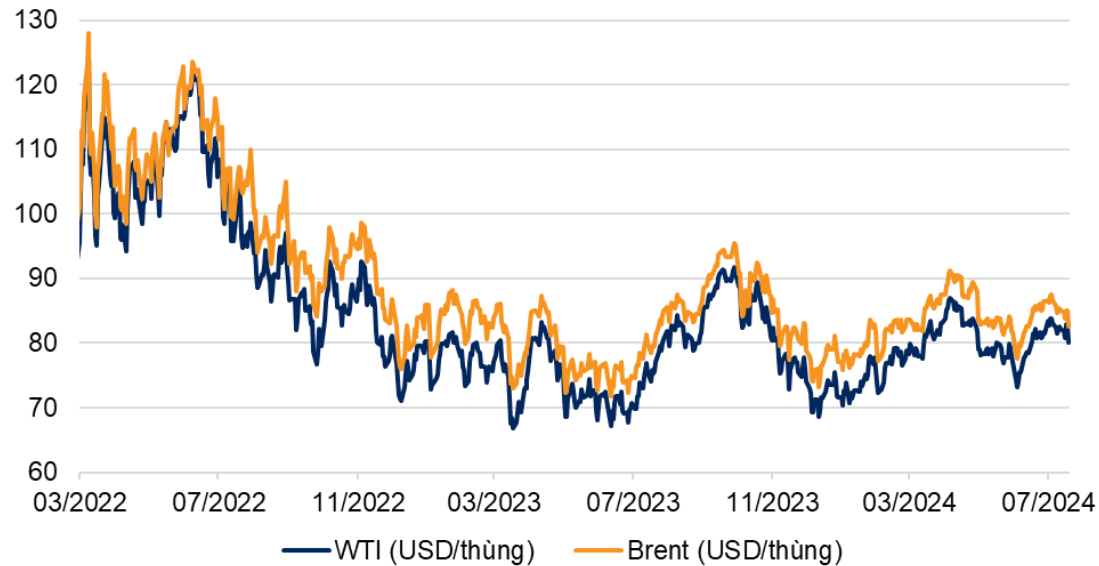


- Trong tuần qua, giá vàng thế giới đã lập đỉnh lịch sử mới tại mức 2.465 USD/oz vào ngày Thứ Ba (16/7), trước khi quay đầu điều chỉnh kỹ thuật. Xu hướng tăng của giá vàng vẫn được củng cố bởi triển vọng FED cắt giảm lãi suất trong năm nay đã ngày càng rõ ràng hơn, do chủ tịch Powell đã tuyên bố trong phiên điều trần ngày 10/7 rằng FED sẽ hạ lãi suất mà không cần lạm phát về mốc mục tiêu 2%.
- Ngày 18/7, giá vàng miếng SJC NHNN bán ra đã tăng lên 79 triệu đồng/lượng, từ mức 75,98 triệu đồng/lượng đã được giữ nguyên trong vòng hơn một tháng qua. Điều này đã khiến giá vàng SJC trên thị trường được điều chỉnh tăng, lên mức 80 triệu đồng/lượng chiều bán và 78,5 triệu đồng/lượng chiều mua, tương ứng với mức tăng hơn 3 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thỏi giao ngay tính đến ngày 18/07 ở mức 5,4 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND = 25.310).

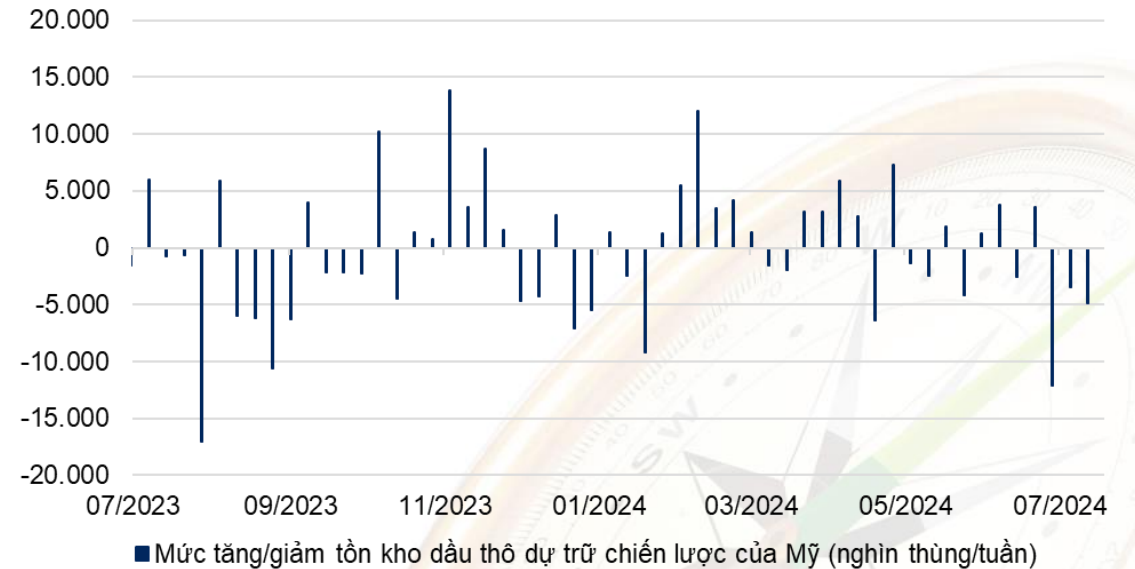
### 3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm co trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị có dấu hiệu hạ nhiệt và triển vọng nhu cầu phân hóa

**Đến hết ngày 19/07, giá dầu WTI và Brent lần lượt đạt 80,1 và 82,6 USD/thùng, giảm 2,5%/2,8% sv tuần trước**



**Kho dự trữ chiến lược của Mỹ giảm ròng 8,3 triệu thùng trong hai tuần đầu tháng 7**



- Giá dầu giảm co trong tuần qua và giảm mạnh trong phiên Thứ Sáu (19/07), với triển vọng về việc đạt được lệnh ngừng bắn ở Gaza và lo ngại về triển vọng kinh tế của Trung Quốc đã góp phần làm hạ nhiệt giá dầu trong tuần qua. Trong khi đó, tại thị trường Mỹ, nhu cầu tiêu thụ cho thấy dấu hiệu mạnh lên khi kho dự trữ chiến lược tiếp tục thâm hụt 4,87 triệu thùng dầu trong trung tuần tháng 7 đánh dấu tuần giảm ròng thứ ba liên tiếp. Kết quả, giá hai loại dầu thô kết thúc tuần với dầu WTI tăng 0,2% và dầu Brent giảm 0,3% sv tuần trước.
- Giá dầu WTI và Brent đã lần lượt giảm 3,9%/4,6% kể từ đầu tháng 07, thu hẹp đà tăng kể từ đầu năm còn 11,8%/7,3%.

### 3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,72%	2,90%	6,89%	14,36%
S&P 500	Mỹ	-1,97%	0,74%	15,41%	21,35%
Nasdaq	Mỹ	-3,65%	0,21%	18,09%	26,32%
Euro Stoxx 50	EU	-4,31%	-1,66%	6,72%	9,89%
FTSE 100	Anh	-1,18%	-1,00%	5,46%	6,42%
Nikkei 225	Nhật Bản	-2,67%	3,87%	19,81%	24,11%
Shanghai	Trung Quốc	0,37%	-0,53%	0,25%	-5,85%
Hang Seng	Trung Quốc	-4,79%	-3,39%	2,17%	-8,69%
Taiwan Weighted	Đài Loan	-4,38%	-1,65%	27,54%	34,28%
SET	Thái Lan	-1,12%	0,82%	-6,97%	-13,87%
KOSPI	Hàn Quốc	-2,16%	0,40%	5,27%	7,11%
Malaysia Top 100	Malaysia	1,01%	3,52%	16,66%	20,74%
STI Index	Singapore	-1,44%	4,28%	6,40%	5,16%
IDX Composite	Indonesia	-0,86%	5,59%	-0,11%	5,58%
PHS All Shares	Philippine	1,44%	7,48%	5,93%	2,75%
VN-Index	Việt Nam	-1,25%	-1,34%	11,93%	6,65%

Thị trường chứng khoán thế giới đã trải qua 1 tuần giao dịch nhiều biến động khi sự cố máy tính đã làm nhiều hoạt động kinh doanh tại nhiều quốc gia bị gián đoạn cùng với những lo ngại về tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và những bất ổn liên quan đến cuộc bầu cử của Mỹ.

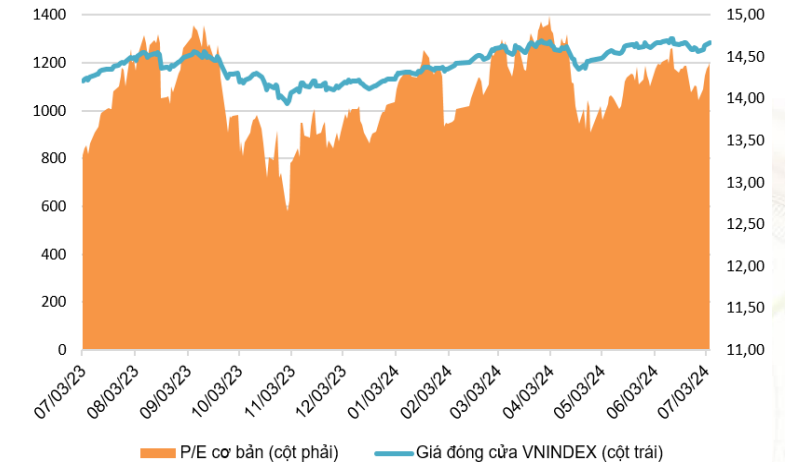
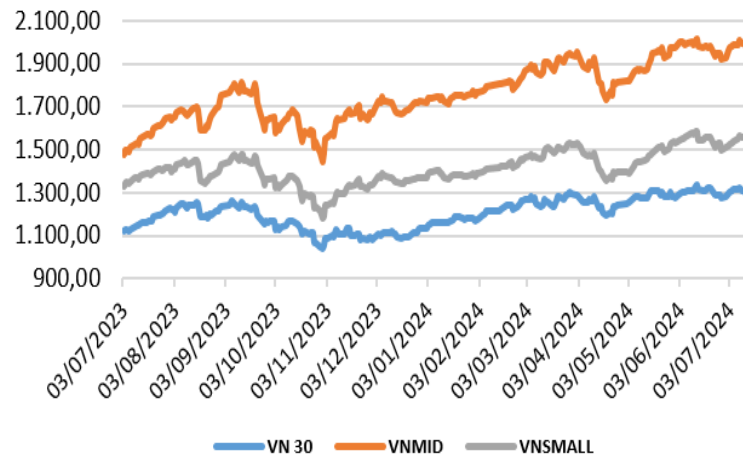
Thị trường chứng khoán Mỹ sau nhiều tuần duy trì tăng điểm đã ghi nhận 1 tuần điều chỉnh trong tuần qua khi dòng tiền dịch chuyển mạnh khỏi các cổ phiếu công nghệ khiến các cổ phiếu công nghệ hàng đầu của Mỹ giảm mạnh và kéo chỉ số Nasdaq giảm mạnh. Kết tuần chỉ số Nasdaq giảm 3,65%, S&P 500 giảm gần 2% trong khi Dow Jones tăng 0,72%.

### 3.5 Thị trường CKVN: Thị trường điều chỉnh với thanh khoản tiếp tục cải thiện

VN-Index điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp, kết tuần tại mức 1.264,78 điểm, giảm 1,25% sv tuần trước

Chỉ số VN30 tăng 0,04%, trong khi VNMID/VNSML đều giảm với mức giảm lần lượt là 2,5% và 3,18%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14,1x.



- Với 3 phiên giảm điểm và 2 phiên tăng điểm, VN-Index có tuần điều chỉnh thứ 2 liên tiếp. Kết tuần VN-index giảm 15,97 điểm (-1,25%) xuống 1.264,78 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục phục hồi và cao hơn mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 685,3 triệu cp/phiên, tăng 11,6% so với tuần trước và cao hơn 13,2% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối ngoại là hơn 768 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán cũng chuyển sang bán ròng, với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 796 tỷ đồng.
- Các mã MBB và CTG là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 2,49 điểm và 1,69 điểm. Ở chiều ngược lại HVN và FPT là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 2,83 điểm và 1,73 điểm.

### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
<b>Bán lẻ</b>	1,4%	5,2%	72,6%	75,5	3,45	10,1%
<b>Bảo hiểm</b>	-0,3%	0,7%	31,6%	13,8	1,44	-24,3%
<b>Bất động sản</b>	-2,6%	-0,4%	12,4%	16,2	1,27	11,2%
<b>Công nghệ TT</b>	-6,1%	-5,6%	50,3%	27,6	4,91	-3,9%
<b>Dầu khí</b>	-1,2%	4,9%	32,6%	13,5	1,46	-3,6%
<b>Dịch vụ tài chính</b>	-2,2%	-0,5%	22,2%	17,8	1,67	27,5%
<b>Hóa chất</b>	-6,3%	3,3%	72,1%	24,9	2,12	-19,6%
<b>Ngân hàng</b>	2,3%	4,3%	26,3%	9,9	1,56	49,1%
<b>Tài nguyên cơ bản</b>	-1,9%	-1,3%	18,9%	27,8	1,45	-18,2%
<b>Thực phẩm&amp;Đồ uống</b>	-1,6%	-3,1%	37,1%	21,90	2,75	-18,8%
<b>Viễn thông</b>	-13,6%	-11,1%	228,0%	84,1	8,06	21,0%
<b>Xây dựng &amp; Vật liệu</b>	-2,2%	-2,0%	28,1%	23,6	1,47	-13,2%
<b>VN-Index</b>	-1,25%	0,85%	11,93%	14,16	1,76	11,6%

Ngân hàng là một trong số ít nhóm ngành có diễn biến tích cực và đóng góp nhiều nhất cho điểm số của thị trường trong tuần qua với nhiều mã tăng như MBB (+10,43%), ACB (+4,58%), CTG (+4,37%), NAB (+8,57%), MSB (+3,46%), LPB (+3,04%), TPB(+2,51%) ... Nhóm cổ phiếu Bán lẻ cũng có diễn biến tích cực nhiều mã tăng như: PET (+3,5%), DGW (+3%), MWG (+1,2%)

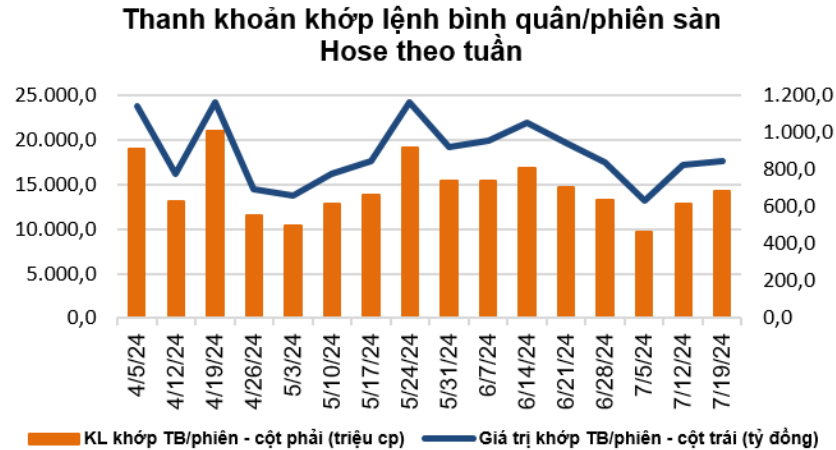
...

Ở chiều ngược lại, mặc dù đón nhận nhiều thông tin về kết quả kinh doanh quý 2 tăng trưởng, nhóm cổ phiếu Chứng Khoán vẫn có một tuần giao dịch giảm điểm với VIX (-6,23%), APG (-8,43%), BVS (-6,67%), CTS (-4,32%), FTS(-7,93%), AGR (-6,12%), BSI (-4,33%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một tuần giao dịch tiêu cực, cụ thể là NVL (-10,19%), DIG (-10,86%), CEO (-5,68%), PDR (-13,12%), NTL (-5,52%),HDC (-6,14%), HQC (-8,62%) ...

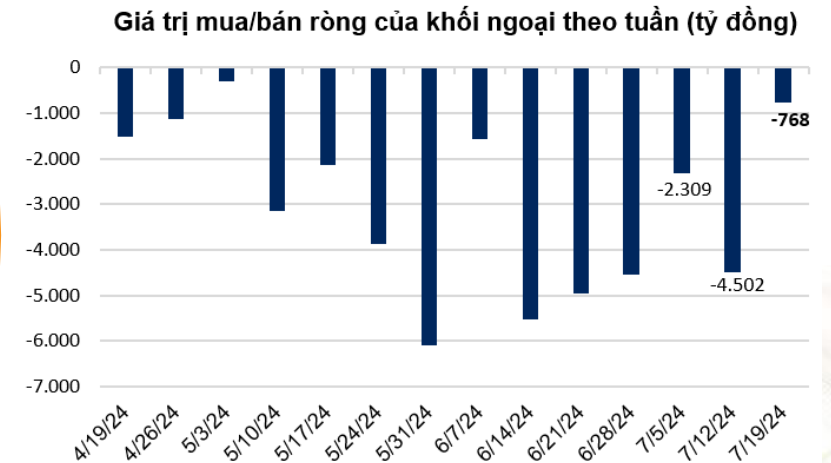


### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục cải thiện và khối ngoại giảm bán ròng

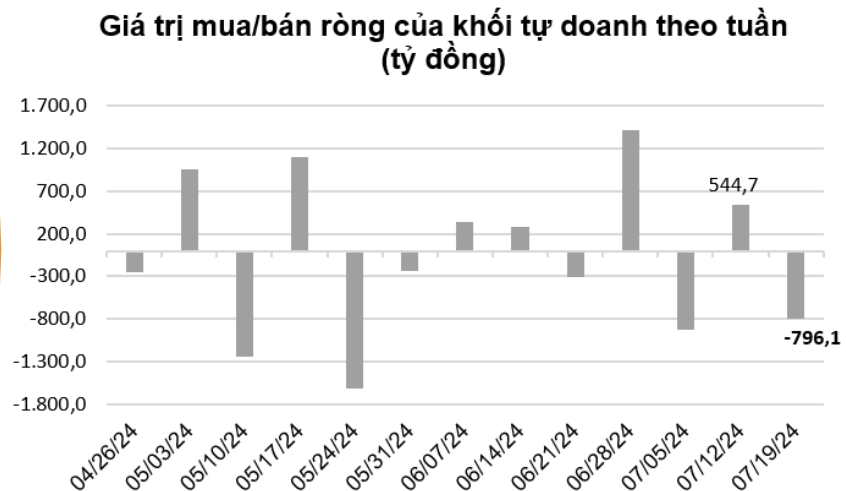
Thanh khoản tiếp tục cải thiện, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 685,3 triệu cp/phiên, tăng 11,6% sv tuần trước và cao hơn 13,2% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



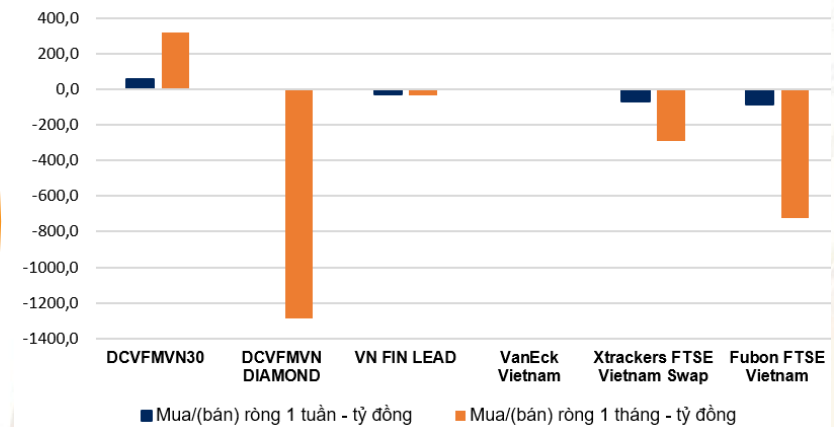
Khối ngoại giảm bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 768 tỷ đồng.



Khối tự doanh chuyển sang bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối tự doanh là hơn 796 tỷ đồng

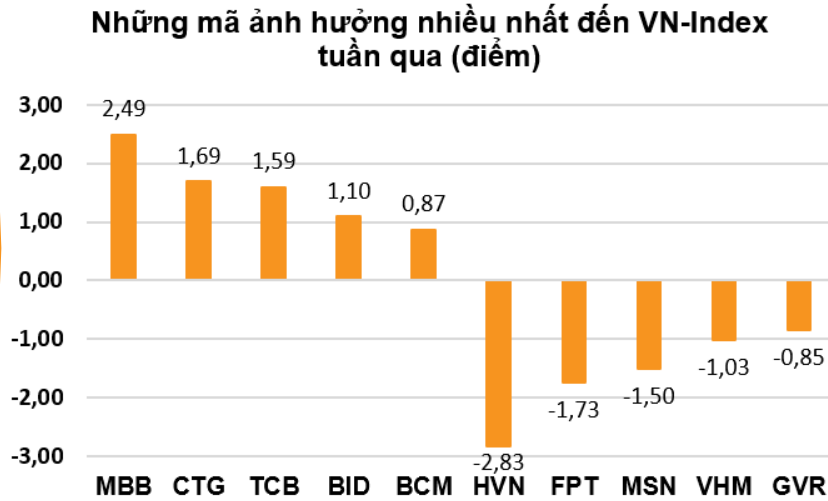


Tuần qua quỹ Fubon là quỹ ETF bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 84 tỷ đồng.

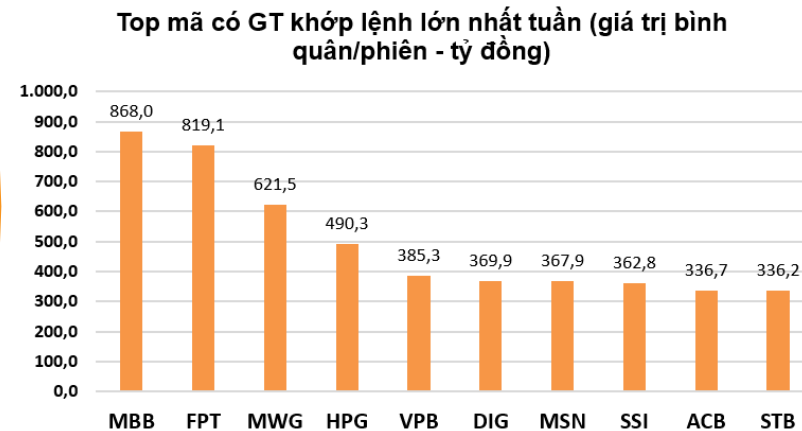


### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục cải thiện và khối ngoại giảm bán ròng

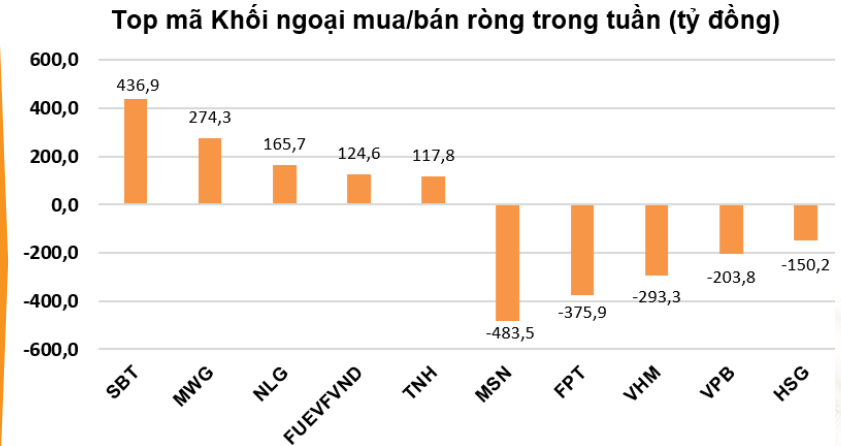
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)



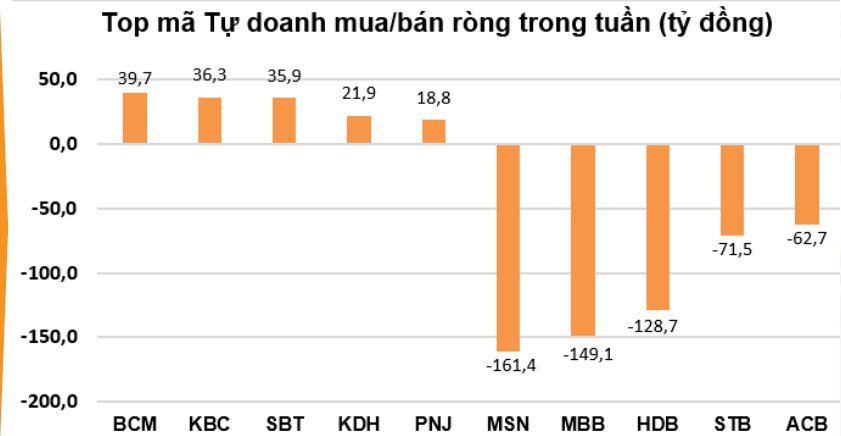
MBB là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 868 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã FPT và MWG với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 819 tỷ đồng và hơn 621 tỷ đồng



Trong tuần từ 12 – 19/07 SBT là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 436 tỷ đồng. Trong khi MSN là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 483 tỷ đồng.



Trong tuần 12 – 19/07 BCM là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 39 tỷ đồng, trong khi MSN là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 161 tỷ đồng.



## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Đầu tư công	-1,1%	11,6%	31.700	12,4%
2	HHV	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Đầu tư công	-6,8%	-8,6%	19.500	66,7%
3	VIB	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	0,7%	1,2%	25.900	20,7%
4	KBC	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	-4,9%	-7,8%	40.000	47,1%
5	VNM	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-1,5%	-0,5%	82.600	26,5%
6	QNS	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-0,8%	4,3%	65.100	32,9%
7	HSG	06/03/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T3/2024</a>	Nhu cầu thép phục hồi	-4,6%	18,8%	32.000	34,7%
8	PVD	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	-6,0%	-5,9%	36.800	31,2%
9	GMD	06/05/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T5/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	-6,2%	-6,4%	90.200	14,5%
10	KDH	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-3,7%	-1,2%	43.800	19,7%
11	VHM	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-1,7%	-3,7%	66.400	75,4%

## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

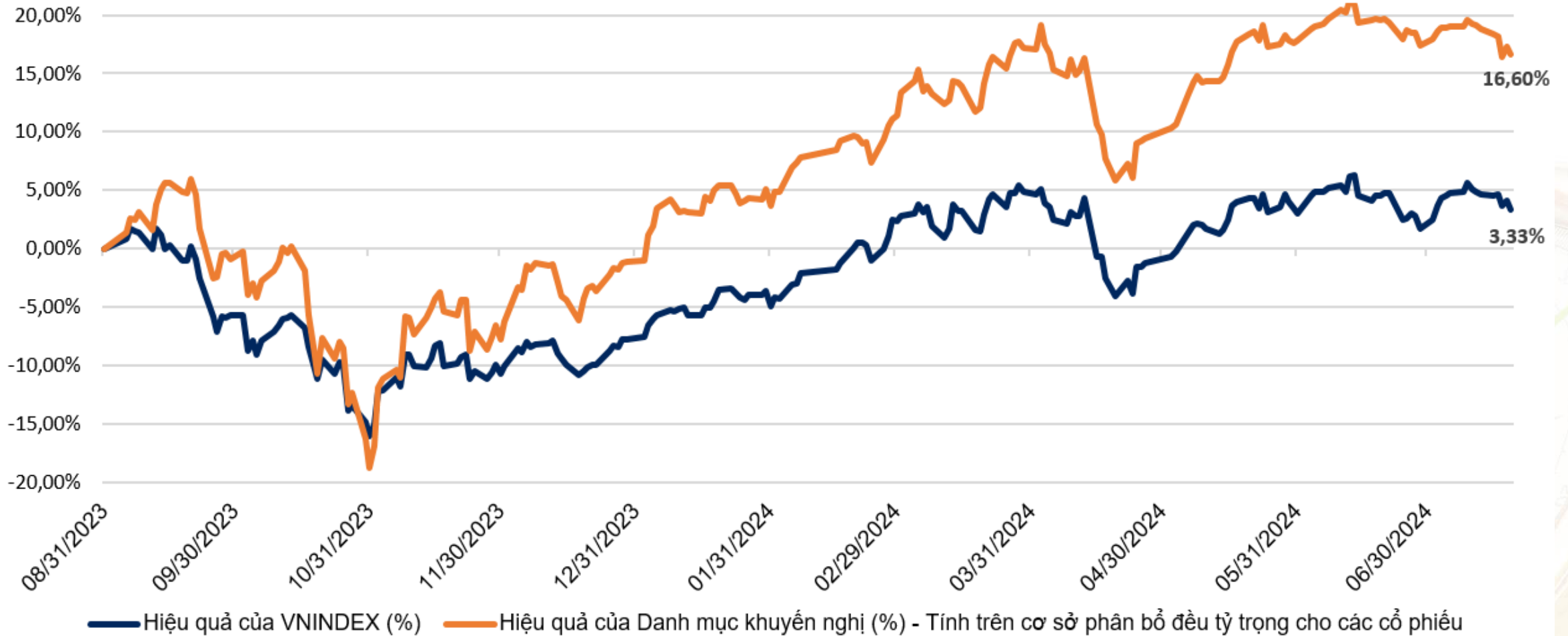
STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
12	MWG	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	1,2%	1,2%	72.100	9,9%
13	MBB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	10,4%	10,4%	28.400	11,8%
14	PNJ	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-2,0%	-2,0%	114.400	19,5%
15	HAH	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa cao điểm đang đến	-4,1%	-4,1%	48.000	11,6%
16	BAF	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-6,2%	-6,2%	26.800	41,1%
17	VCB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-0,1%	-0,1%	111.800	27,8%
18	VPB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-1,1%	-1,1%	23.700	26,1%
19	SCS	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa cao điểm đang đến	-0,6%	-0,6%	95.100	8,4%
20	HDG	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa nước về	-1,3%	-1,3%	35.700	15,2%
21	PLX	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	1,3%	1,3%	47.100	0,4%
22	ACV	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mở cửa bầu trời đón khách quốc tế	-10,3%	-10,3%	136.200	25,5%

## Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	<a href="#">La Bàn Đầu Tư T12/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T10/23</a>	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	<a href="#">La Bàn Đầu Tư T11/23</a>	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T5/2024</a>	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024



## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



**THANK YOU**

**VNDIRECT RESEARCH**  
Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

